

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 22/3/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Ông Đinh Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên

Ngày 22/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS, ngày 08/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST- QĐ ngày 01/3/2022 đối với bị cáo:

Vàng Thị D - Sinh ngày: 01/01/1989; Tại: Tân Uyên, Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: bản T, xã H, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông: Vàng A V - sinh năm: 1960 và bà: Tráng Thị Ch – Sinh năm: 1961; Bị cáo có chồng: Tráng A Th – Sinh năm: 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2021, tạm giam ngày 25/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho bị cáo là anh Sùng A Lầu – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: bản Hua Than, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/12/2021, Vàng Thị D đi bộ từ nhà thuộc bản T, xã H, huyện Tân Uyên đến bản Noong Thăng, Phúc Than, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại đây, Vàng Thị D gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (D không rõ lai lịch). Qua nói chuyện, D hỏi mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine và 02 viên nhỏ Heroine (không gói) với số tiền 200.000 đồng. Mua được Heroine, D cất giấu toàn bộ vào túi áo khoác đang mặc trên người. Đến 12 giờ cùng ngày, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, Vàng Thị D bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine và 02 viên nhỏ Heroine có khối lượng là 2,16 gam.

Ngày 16/12/2021, Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Vàng Thị D gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 03/KLGĐ ngày 16/12/2021 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Thị D gói số 1 có khối lượng 1,91 gam, 02 viên nhỏ không gói có khối lượng 0,25 gam. Tại bản kết luận giám định số: 17 ngày 22/2/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: **“ 02 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine ”**.

Vật chứng còn lại của vụ án: 2,04 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu thu giữ của Vàng Thị D. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Vàng Thị D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Thị D phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 16/12/2021.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 2,04 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Vàng Thị D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên ngày 16/12/2021, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, Vàng Thị D đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,16 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Vàng Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy,

cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vàng Thị D chưa có tiền án, tiền sự nhưng chồng của bị cáo đang đi chấp hành án, là người phụ nữ, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động sản xuất, nuôi dạy các con, nhưng bị cáo lại mắc vào tệ nạn nghiện chất ma túy để có ma túy sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội mà pháp luật nghiêm cấm thể hiện thái độ rất coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề trồng trọt, lại là đối tượng nghiện chất ma túy, không có thu nhập nào khác, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng điều 329 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, thời gian tạm giữ, tạm giam sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm: 2,04 gam Heroine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị cáo Vàng Thị D khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vàng Thị D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Vàng Thị D** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Thị D 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 - Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong chứa 2,04 gam Heroine, 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2022 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Vàng Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã H (để biết);
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân Thủy

Lê Thị Hạnh

Lương Thị Mỹ Hằng

